TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 30 - 9 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim
Ông Doãn Đức Hà
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST - HNGĐ ngày 25/7/2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H - sinh năm 1989. (Có mặt)
ĐKHKTT: xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: xã L, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang T - sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Lê Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/02/2009. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh T thường xuyên rượu chè rồi về đánh đập vợ con, gia đình đã khuyên ngăn anh T rất nhiều nhưng anh T vẫn không thay đổi, vì vậy cuộc sống vợ chồng liên tục xảy ra va chạm. Tháng 7

năm 2017 chị T đã về nhà mẹ đẻ tại xã L, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Dương Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Quang T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Thúy N - sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Thanh V - sinh ngày 06/5/2011. Nguyện vọng của chị H khi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh T có nguyện vọng nuôi hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị đồng ý.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2019 bị đơn anh Lê Quang T trình bày:***

- Về hôn nhân: Thời gian địa điểm kết hôn cũng như đăng ký kết hôn giữa anh và chị Dương Thị H như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng không ở với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, các con đang còn nhỏ nên chưa muốn ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Thúy N - sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Thanh V - sinh ngày 06/5/2011.

Nguyện vọng của anh T là không muốn ly hôn, nhưng nếu phải ly hôn anh có nguyện được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Dương Thị H được ly hôn anh Lê Quang T. Về con chung: Giao cho anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Quang T và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn thụ lý vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Lê Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Quang T là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Lê Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/02/2009 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh T đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh Lê Quang T không đồng ý ly hôn, Tòa án có triệu tập các bên lên để hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt, hơn nữa anh T lại không tìm ra các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị H vẫn không muốn quay về đoàn tụ. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Thúy N - sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Thanh V - sinh ngày 06/5/2011.

Khi ly hôn, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H đồng giao hai con cho anh T nuôi và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hơn nữa cháu Lê Thị Thúy N và Lê Thị Thanh V cũng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy HĐXX giao cả hai cháu Lê Thị Thúy N và Lê Thị Thanh V cho anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử vắng mặt anh Lê Quang T.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị H.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Lê Quang T.

- Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Lê Quang T có 02 con chung là Lê Thị Thúy N - sinh ngày 17/9/2009 và Lê Thị Thanh V - sinh ngày 06/5/2011.

Giao cho anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai cháu Lê Thị Thúy N và Lê Thị Thanh V.

Chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006539 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị Dương Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị Dương Thị H, vắng mặt anh Lê Quang T. Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã N, H Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy